

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn nội dung, mức chi và công tác quản lý kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 đến 2010

- Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ “Về quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu Quốc gia” và Thông tư Liên tịch số 01/2003/TTLT/BKH-BTC ngày 06/01/2003 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 125/2007/QĐ-TTg ngày 31/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 - 2010”.

Liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nội dung, mức chi và quản lý kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 đến 2010 như sau :

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 - 2010. Nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá đến năm 2010 được thực hiện theo Quyết định số 125/2007/QĐ-TTg ngày 31/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổng mức vốn đầu tư của Chương trình: 4.542 tỷ đồng

3. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình:

- Ngân sách Trung ương : 2.496 tỷ đồng; bao gồm:
 - + Vốn đầu tư phát triển : 1.531 tỷ đồng.
 - + Ngân sách sự nghiệp : 965 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương : 1.098 tỷ đồng.
- Vốn huy động khác : 948 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 - 2010 được cân đối trong dự toán chi lĩnh vực văn hoá theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Các Bộ, ngành, địa phương phải chủ động bố trí nguồn lực đối ứng để thực hiện dự án theo nội dung công việc và quy mô của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Việc lập, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành, các quy định về hướng dẫn quản lý vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định tại Thông tư này, cụ thể như sau:

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Đối tượng, phạm vi và nội dung chi của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá:

Căn cứ Quyết định số 125/2007/QĐ-TTg ngày 31/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2006 - 2010", Chương trình bao gồm 9 dự án thành phần. Đối tượng, phạm vi, nội dung chi và nguyên tắc hỗ trợ kinh phí đối với từng dự án được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Dự án Chống xuống cấp và tôn tạo các di tích:

1.1 Đối tượng, phạm vi: Các di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt quan trọng trên phạm vi toàn quốc. Trong đó ưu tiên đầu tư cho các di tích đang đầu tư dở dang, di tích Cách mạng, di tích Kháng chiến, các di tích có nguy cơ bị huỷ hoại, mất di tích, các di tích có ý nghĩa lịch sử, phát huy được tiềm năng văn hoá, du lịch.

1.2 Nội dung chi

- Chi đầu tư tôn tạo tổng thể di tích theo dự án.
- Chi chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết di tích (tu bổ đối với một số hạng mục của di tích).
- Chi bảo quản, duy tu thường xuyên bằng hoá chất để phòng chống tiêu âm, mối, mọt.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch đầu tư, tôn tạo, bảo dưỡng các di tích quốc gia thuộc trách nhiệm quản lý, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các Dự án chống xuống cấp và tôn tạo các di tích quốc gia cùng dự toán kinh phí gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định theo quy định và làm căn cứ để tổng hợp kế hoạch vốn gửi các Bộ liên quan, trình Chính phủ cân đối trong ngân sách

Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá. Việc xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án phải tuân thủ theo Luật Xây dựng, các qui định về xây dựng cơ bản và Luật Di sản văn hoá.

Mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá cho từng dự án do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả thẩm định nội dung và dự toán kinh phí của từng dự án.

2. Dự án Sơu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể của các dân tộc Việt Nam:

2.1 Đối tượng, phạm vi: Các di sản văn hoá tiêu biểu của 54 dân tộc Việt Nam trên phạm vi toàn quốc.

2.2 Nội dung chi:

- Chi công tác hệ thống hoá các di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương: điều tra, thống kê, lập bản đồ di sản văn hoá phi vật thể của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chi hỗ trợ điều tra, sơu tầm toàn diện, ghi chép, lưu giữ dưới dạng các ấn phẩm băng, đĩa (cả hình và tiếng), tài liệu viết, in sách, trang phục, đạo cụ...

- Chi nghiên cứu, phục dựng: gồm xây dựng đề cương, bối cảnh, trang phục đạo cụ, kịch bản, đạo diễn, hoá trang, thù lao, nhuận bút, trả công người cung cấp thông tin, chuyên gia hoặc nghệ nhân tư vấn và phổ biến một số loại hình sinh hoạt văn hoá- nghệ thuật truyền thống, mua các hiện vật quý hiếm.

- Chi bổ sung hoàn thiện ngân hàng dữ liệu về văn hoá phi vật thể: như chi trả công lao động người nhập số liệu, xây dựng thư mục để lưu trữ các giá trị văn hoá phi vật thể đã sơu tầm được, trang thiết bị bảo quản kho ngân hàng dữ liệu, xây dựng 15 cơ sở vệ tinh của ngân hàng dữ liệu văn hoá phi vật thể tại 15 địa phương.

- Chi hoạt động tuyên truyền các giá trị văn hoá phi vật thể trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh, Đài truyền hình, báo chí) và in sách, các ấn phẩm là băng, đĩa hình,...

- Đối với các nội dung thuộc dự án sơu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể của các dân tộc Việt Nam, do địa phương thực hiện được sử dụng từ nguồn ngân sách sự nghiệp văn hoá của địa phương. Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng cho mỗi dự án, tùy theo qui mô và nội dung của từng dự án và do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Đối với các nội dung công việc thuộc dự án sơu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể của các dân tộc Việt Nam do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện, mức kinh phí do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du

lịch xem xét, quyết định trong phạm vi dự toán ngân sách Trung ương bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giao hàng năm cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Dự án điều tra, nghiên cứu, bảo tồn một số Làng, Bản, Buôn tiêu biểu và Lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người

3.1 Đối tượng, phạm vi: Các Làng, Bản, Buôn cổ tiêu biểu mang đậm bản sắc của dân tộc ít người:

3.2 Nội dung chi:

- Chi điều tra và lập hồ sơ một số Làng, Bản, Buôn tiêu biểu của dân tộc ít người hiện còn giữ được nhiều đặc trưng văn hoá cổ truyền.

- Chi xây dựng và thực hiện dự án bảo tồn các Làng, Bản, Buôn cổ tiêu biểu của dân tộc ít người.

Mức hỗ trợ ngân sách Trung ương từ Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt, trên cơ sở quy mô, yêu cầu công việc và dự toán kinh phí của từng dự án.

- Chi tổ chức Lễ hội truyền thống, đặc sắc của một số dân tộc ít người: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương có Lễ hội truyền thống, tiến hành tổ chức Lễ hội hàng năm. Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/một lễ hội/năm.

4. Dự án xây dựng xã điển hình triển khai hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá:

4.1 Đối tượng: Là các xã vùng núi, vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, tập trung cho 10 tỉnh thuộc 5 khu vực: Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Cửu Long và Duyên Hải Trung Bộ.

4.2 Nội dung chi:

- Chi xây dựng và cung cấp trang thiết bị, giúp đỡ dàn dựng, tập huấn về các chương trình hoạt động cho các nhà văn hoá xã: Hàng năm, căn cứ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, các chính quyền địa phương đề xuất phương án xây dựng các nhà văn hoá xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngân sách Trung ương hỗ trợ một lần tối đa không quá 100 triệu đồng cho 01 nhà văn hoá xã thuộc đối tượng triển khai của Dự án trong cả giai đoạn 2006 -2010.

- Chi tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn cho các cán bộ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cân đối kinh phí cho công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Ngân sách Trung

ương hỗ trợ 50 triệu đồng trong 1 năm cho 1 tỉnh thuộc đối tượng triển khai của Dự án.

- Chi tổ chức khen thưởng, biểu dương các làng, bản, ấp văn hoá đạt danh hiệu cấp tỉnh 3 năm liền. Ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/một làng thuộc đối tượng triển khai của Dự án.

5. Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hoá thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa:

5.1 Đối tượng, phạm vi: Xây dựng thiết chế văn hoá thông tin, các đội thông tin lưu động chuyên nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện. Dự án tập trung vào các tỉnh chưa có Trung tâm văn hoá thông tin, các huyện và xã mới thành lập chưa có nhà văn hoá, các địa phương vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

5.2 Nội dung chi:

- Chi xây dựng thiết chế văn hoá thông tin cơ sở ở các làng, thôn, bản, buôn.

- Chi thực hiện việc trang cấp trang, thiết bị phục vụ cho hoạt động của nhà văn hoá các cấp, làng văn hoá, đội thông tin lưu động.

Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá: không quá 85 triệu đồng cho nhà văn hoá tỉnh; không quá 40 triệu đồng cho nhà văn hoá cấp Huyện; không quá 20 triệu đồng cho nhà văn hoá cấp xã; không quá 15 triệu đồng cho nhà văn hoá thôn, bản, ấp; không quá 50 triệu đồng cho đội thông tin lưu động cấp tỉnh; không quá 30 triệu đồng cho đội thông tin lưu động cấp huyện;

- Chi hỗ trợ mua xe ô tô thông tin lưu động tổng hợp chuyên dùng cho các đội thông tin lưu động của huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa. Mức chi cụ thể do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định trên cơ sở tiêu chuẩn, thiết bị chuyên dụng của xe thông tin lưu động theo giá đấu thầu hàng năm. Ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/01 xe.

- Chi hỗ trợ xây dựng cụm thông tin cổ động tại các vùng giáp ranh, cửa khẩu biên giới Quốc gia: như pa nô, tranh cổ động mang biểu trưng văn hoá Việt Nam và đặc trưng văn hoá của tỉnh có cửa khẩu biên giới...Ngân sách Trung ương chi hỗ trợ không quá 350 triệu đồng cho xây dựng 01 cụm thông tin cổ động tại các cửa khẩu biên giới Quốc gia.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hoá thông tin cơ sở.

6. Dự án Làng, Bản, Buôn có hoàn cảnh đặc biệt (sau đây gọi là Làng):

6.1 Đối tượng, phạm vi: Là các làng có hoàn cảnh đặc biệt theo danh mục do Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì phối hợp với Ủy ban dân tộc công bố.